

Học phần: Công nghệ phát thanh truyền hình số**Nhóm: ELE1407-02****Số tín chỉ: 2****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		30	50		
1	B12DCDT102	Lê Tuấn	Anh	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
2	B12DCDT105	Nguyễn Thị Vân	Anh	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
3	B12DCDT002	Nguyễn Tiên	Anh	D12XLTH	9,0	8,0		10,0	8,0	8,7
4	B12DCDT007	Nguyễn Huy	Chung	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	7,0	7,9
5	B12DCDT107	Vũ Thành	Công	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
6	B12DCDT108	Lê Mạnh	Cường	D12XLTH	8,0	8,0		10,0	8,0	8,6
7	B12DCDT010	Nguyễn Văn	Cường	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
8	B12DCDT058	Nguyễn Văn	Cường	D12XLTH	9,0	7,0		9,0	8,0	8,3
9	B12DCDT059	Lê Doãn	Đăng	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9
10	B12DCDT012	Phan Thê	Đạo	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
11	B12DCDT110	Nguyễn Văn	Đoàn	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
12	B12DCDT113	Ngô Minh	Đức	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
13	B12DCDT062	Nguyễn Chí	Dũng	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
14	B12DCDT114	Nguyễn Đỗ	Dũng	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
15	B12DCDT019	Nguyễn Trí	Dũng	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	7,5	8,1
16	B12DCDT063	Nguyễn Việt	Dũng	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	7,5	8,1
17	B12DCDT020	Đàm Đức	Dương	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
18	B12DCDT116	Ngô Hoàng	Dương	D12XLTH	9,0	8,0		10,0	7,5	8,5
19	B12DCDT065	Nguyễn ánh	Dương	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
20	B12DCDT021	Nguyễn Mạnh	Dương	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
21	B12DCDT022	Nguyễn Phương	Duy	D12DTMT	8,0	7,0		9,0	7,5	8,0
22	B12DCDT023	Hà Văn	Duyệt	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
23	B12DCDT118	Nguyễn Huy	Hà	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
24	B12DCDT119	Phạm Minh	Hà	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
25	B12DCDT026	Trần Thị Thu	Hằng	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
26	B12DCDT027	Hoàng Duy	Hiên	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	8,0	7,9
27	B12DCDT029	Bùi Huy	Hiếu	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	7,5	7,7
28	B12DCDT030	Nguyễn Huy	Hiếu	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
29	B12DCDT068	Nguyễn Trung	Hiếu	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
30	B12DCDT122	Phùng Minh	Hiếu	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
31	B12DCDT123	Chu Thị	Hòa	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
32	B12DCDT031	Phạm Thị Khánh	Hòa	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
33	B12DCDT032	Nguyễn Thu	Hương	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
34	B12DCDT126	Phạm Quang	Huy	D12XLTH	9,0	8,0		10,0	3,0	6,2
35	B12DCDT127	Nguyễn Văn	Khánh	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
36	B12DCDT128	Lê Thị	Lan	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
37	B12DCDT129	Phạm Thị	Liên	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
38	B12DCDT130	Trần Ngọc	Linh	D12XLTH	9,0	8,0		10,0	8,0	8,7
39	B12DCDT072	Tổng Khánh	Ly	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
40	B12DCDT132	Hoàng Kim	Mạnh	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,0	7,9
41	B12DCDT039	Đoàn Đức	Minh	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2
42	B12DCDT133	Đỗ Đăng	Nam	D12XLTH	8,0	8,0		10,0	7,0	8,1

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		30	50		
43	B12DCDT134	Phùng Văn	Nam	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
44	B12DCDT135	Phan Minh	Nghĩa	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
45	B12DCDT136	Lê Cao	Nguyên	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	7,0	7,8	
46	B12DCDT137	Nguyễn Tùng	Nguyên	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	6,0	7,3	
47	B12DCDT138	Đinh Công	Nhật	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3	
48	B12DCDT075	Nguyễn Thị	Nhung	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	6,5	7,7	
49	B12DCDT140	Lê Trần	Phòng	D12XLTH	9,0	9,0		10,0	8,0	8,8	
50	B12DCDT076	Lê Xuân	Phúc	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	7,0	7,6	
51	B12DCDT156	Nguyễn Minh	Phúc	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3	
52	B12DCDT041	Bùi Ngọc	Phượng	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,0	7,9	
53	B12DCDT043	Nguyễn Văn	Quân	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
54	B12DCDT142	Nguyễn Văn	Sơn	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1	
55	B12DCDT082	Đoàn Văn	Tam	D12XLTH	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
56	B12DCDT143	Phạm Văn	Tăng	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2	
57	B12DCDT086	Hoàng Văn	Thường	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9	
58	B12DCDT150	Nguyễn Anh	Tuấn	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
59	B12DCDT151	Trần Mạnh	Tuấn	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
60	B12DCDT050	Lê Minh	Tuệ	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2	
61	B12DCDT152	Bùi Quang	Tùng	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2	
62	B12DCDT092	Đào Duy	Tùng	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1	
63	B12DCDT154	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
64	B12DCDT094	Lê Đức	Việt	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	7,5	8,1	
65	B12DCDT095	Nguyễn Thế	Việt	D12XLTH	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3	
66	B12DCDT051	Phạm Hoàng	Việt	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
67	1021020065	Đỗ Văn	Thái	D10DT1	5,0	5,0		5,0	8,0	7,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	67	SV	- Số SV dự thi:	66	SV
- Số SV thi đạt:	66	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**TRƯỞNG TRUNG TÂM****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

